

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2026/HS- PT

Ngày: 28 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2026/TLPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2026/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ.

Bị cáo có kháng cáo:

BÙI VĂN H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1992 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã C, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1996, và 02 con, con nhỏ sinh năm 2016, con lớn sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 3 – Công an tỉnh Phú Thọ, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Bùi Văn H2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/02/2026, Bùi Văn H đi đến nhà Bùi Văn H2 chơi, trong lúc ngồi nói chuyện H2 bảo H đi mua ma túy về sử dụng và đưa cho H 200.000đ. H ngồi uống nước ở nhà H2 đến khoảng 13 giờ thì đi tìm cây muội hồng ở khu vực hồ Quan Sơn, sau đó đi lên khu vực chùa Cao thuộc huyện Mỹ Đức (cũ). Tại đây H gặp một người đàn ông có tên gọi là Cò mua của người này 200.000đ ma túy, người này đưa cho H 01 ống hút nhựa được nối bằng băng dính đen với 01 ống thủy tinh loại ống philatop (đầu ống thủy tinh còn lại cũng được cuốn bằng băng dính đen) bên trong có chứa sẵn ma túy Methamphetamine (ma túy đá), phần thân ống thủy tinh đã dính muội đen do bị đốt lửa. Sau khi nhận ống thủy tinh có chứa ma túy đá bên trong H giấu ở bụi cây ven đường, đến chiều khi đi làm về, H mang theo số ma túy mua được rồi giấu ở cổng làng.

Đến 17 giờ, H2 gọi điện thoại cho H qua ứng dụng Messenger giục H mang ma túy đi sử dụng, H bảo H2 đợi, sau đó H gọi điện thoại qua Messenger cho Quách Công T, bảo T lát nữa ra khu vực Tứ Đền uống nước, T đồng ý.

Khoảng gần 18 giờ, H đi xe máy ra khu vực Tứ Đền đã thấy H2 đứng đợi, còn Quách Công T đứng cách H2 khoảng 50m. Khi H đi qua chỗ H2 thì H2 liền đi theo khoảng 20m đến chỗ H giấu ma túy, H cầm lấy ma túy rồi đi theo H2, H2 và H đi đến khu vực bãi tha ma gần núi đá thôn Yên Lịch, H nhặt một chai nhựa C2 ở ven đường có một ít nước bên trong, sau đó H lấy thêm nước cho vào chai rồi lấy ống hút nhựa, vào ống thủy tinh loại ống philatop thành bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. H bật lửa đốt nóng ống Philatop và sử dụng ma túy 02 lần bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể, sau đó tiếp tục cầm chai và đốt để H2 sử dụng 02 lần, lúc này H có nói cho H2 biết sẽ cho T sử dụng ma túy cùng, H2 đồng ý, sau đó T đi đến chỗ H và H2 sử dụng ma túy. Khi T đến H đốt nóng ống Philatop để T sử dụng ma túy rồi H đi ra ngoài, T tiếp tục sử dụng ma túy

còn lại. H đi ra ngoài không thấy H2 và T đi ra nên quay lại chỗ sử dụng ma túy dùng chân đá bỏ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó cả ba cùng đi về.

Ngày 11/02/2026 Công an xã Cao Dương mời Bùi Văn H, Bùi Văn H2, Quách Công T là các trường hợp UBND xã Cao Dương có Quyết định quản lý người sử dụng ma túy lên làm việc. Quá trình làm việc Công an xã Cao Dương tiến hành xét nghiệm ma túy bằng hình thức xét nghiệm nhanh nước tiểu đối với ba trường hợp trên. Kết quả xét nghiệm nước tiểu cả ba đều dương tính với ma túy.

Ngày 11/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định số D481/QĐ- CSMT, trưng cầu giám định mẫu nước tiểu đối với Bùi Văn H, Bùi Văn H2 và Quách Công T.

Kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 12/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Trong dung dịch màu vàng (nước tiểu) trong chai nhựa dán giấy niêm phong ghi “Bùi Văn H2, sinh năm 1992, HKTT: thôn Yên Lịch, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ” gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong dung dịch màu vàng (nước tiểu) trong chai nhựa dán giấy niêm phong ghi “Bùi Văn H, sinh năm 1992, HKTT: thôn Yên Lịch, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ” gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong dung dịch màu vàng (nước tiểu) trong chai nhựa dán giấy niêm phong ghi “Quách Công T, sinh năm 2001, HKTT: thôn Yên Lịch, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ” gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. (Không hoàn lại đối tượng giám định).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh của Bùi Văn H, số thuê bao 0389358337; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh của Bùi Văn H2, số thuê bao 0326814992; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu tím của Quách Công T, số thuê bao 0962392483; 01 chiếc bật lửa của Bùi Văn H dùng để sử dụng ma túy.

Đối với Quách Công T là người được sử dụng trái phép chất ma túy, không góp tiền, không chuẩn bị công cụ, vật chất, không hỗ trợ cho ai trong việc Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ đã lập hồ sơ quản lý, theo dõi theo quy định.

Cáo trạng số 39/CT-VKSKV13 ngày 01/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn H2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2026/HS-ST ngày 07/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2026.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H2, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2026 bị cáo Bùi Văn H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa sơ thẩm có đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội Tổ chức trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 8 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiếp giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của

bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2026/HS-ST ngày 07/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Bị cáo Bùi Văn H kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn H2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H2 là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo H mua ma túy để cùng sử dụng. Bị cáo H là người trực tiếp tìm mua ma túy, tự chuẩn bị và lắp ráp dụng cụ để sử dụng ma túy; gọi Quách Công T đến để sử dụng ma túy; châm bật lửa đốt để bản thân và người khác cùng sử dụng ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá ý thức chủ quan, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo H 08 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2026/HS-ST ngày 07/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/9/2026.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- TAND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Phòng THADS KV 13 – Phú Thọ;
- Bị cáo;
- TTG số 3 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường